

Bản án: 35/2020/HSPT

Ngày: 26 - 3 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần

Ông Vi Văn Chắt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với vụ án Lữ Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo kháng cáo:

Lữ Thị L. Tên gọi khác: không; sinh năm 1976 tại xã L, Huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản C, xã Ch, Huyện K, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Lữ Văn Th (tên gọi khác Lữ Thân Th) (đã chết) và bà Phan Thị K; chồng: La Văn Ở; con: Có 02 con; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Chứa mại dâm” tại bản án số 51/2016/HSST

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29.7.2019 đến ngày 07/8/2019 thì được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo Lữ Thị L: Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

THo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/7/2019, Lữ Thị L đang ở nhà tại nhà nghỉ “Ổn L” thì có Vi Văn H và Moong Văn Th đến chơi. H hỏi L “Có gái chơi không chị” thì L trả lời “Có, 300.000 đồng cả tiền phòng”. H lấy 300.000 đồng đưa cho L. Sau khi nhận tiền xong, L nói H và Th “gọi bia uống đã, rồi chị gọi con em cho”. Sau đó, L lấy điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606 gọi cho Lo thị H qua phần mềm tin nhắn Mesenger bằng tài khoản facebook “Lữ L” sang tài khoản facebook “Hoa Phượng” (tài khoản facebook của H) rồi nói “lên uống bia, đi khách” thì H đồng ý. Khoảng 20 phút sau, H có mặt tại nhà nghỉ Ổn L cùng uống bia với L, H và Th. Sau khi uống bia, L nói với H vào phòng số 333 nhà nghỉ Ổn L chờ trước, rồi quay sang nói với H “Em vào tiếp khách đi, tý xong chị cho 200.000 đồng, bao cao su 2 cái chị để dưới gối đầu giường đó”. H vào phòng 333 nhà nghỉ để thực hiện hành vi bán dâm cho H. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi H và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) thì bị Công an Huyện K phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu trắng đã qua sử dụng, 01 hộp bao cao su có nhiều dòng chữ bên trong có 01 bao cao su chưa sử dụng và 01 điện thoại di động Honor màu trắng. Tiến hành khám xét thu giữ tại nhà nghỉ Ổn L: 13 hộp bao cao su bên trong chứa mỗi hộp có một dây gồm 03 chiếc gắn liền nhau chưa qua sử dụng và 01 bao cao su bên ngoài có nhiều dòng chữ chưa qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2019/HSST ngày 19/11/2019, Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Nghệ An quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Lữ Thị L 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian từ ngày 29/7/2019 đến ngày 07/8/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/11/2019, bị cáo Lữ Thị L làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lữ Thị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo quá trình giải quyết vụ án đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu

số, có trình độ văn hóa thấp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận: Bị cáo Lữ Thị L không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lữ Thị L được làm trong hạn luật định, chủ thể, hình thức và phạm vi đơn kháng cáo phù hợp quy định nên có cơ sở để xem xét tHò trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Thị L, thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 29/7/2019, Lữ Thị L là quản lý nhà nghỉ “Ôn L” tại bản Cù, xã Ch, Huyện K, tỉnh Nghệ An đã có hành vi chứa mại dâm cho Vi Văn H và Lo Thị H thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Thị L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “chứa mại dâm” tHò quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lữ Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi chứa mại dâm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Năm 2016, bị cáo đã từng bị xét xử về cùng tội “chứa mại dâm” với mức hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vì hám lợi bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. THò quy định tại khoản 6 điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ như Th khản khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng ba; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đánh giá, xem xét đầy đủ tính chất hành vi

phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 13 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, gần với mức thấp nhất của khung hình phạt là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lữ Thị L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí tHo quy định của pháp luật

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lữ Thị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lữ Thị L 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian từ ngày 29/7/2019 đến ngày 07/8/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Thị L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND Huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- CA, Chi cục THADS Huyện K;
- UBND xã Ch, Huyện K;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thái Thị Hồng Vân

